

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện:

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn huyện (trong đó có quyết định giao chỉ tiêu về ATTP cho các xã, thị trấn, văn bản chỉ đạo chuyên môn lĩnh vực ATTP).

2. Việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện của UBND xã, thị trấn (gọi chung là xã):

Trong quý 6 tháng đầu năm các xã đã ban hành các kế hoạch: Kế hoạch về công tác đảm bảo ATTP năm 2022; kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2022; kế hoạch tuyên truyền tập huấn năm 2022; kế hoạch công tác đảm bảo ATTP dịp Tết nguyên đán và mùa Lễ hội xuân 2022, quyết định thành lập đoàn kiểm tra ATTP dịp Tết Nguyên đán 2022, kế hoạch công tác đảm bảo ATTP "Tháng hành động vì ATTP", quyết định thành lập đoàn kiểm tra "Tháng hành động vì ATTP"....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2022:

- Bếp ăn tập thể an toàn: Hiện tại trên địa bàn huyện đã có 100% bếp ăn tập thể được công nhận bếp ăn tập thể ATTP.

- Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Tổng số chuỗi đang được thực hiện 4 chuỗi (01 chuỗi lúa, gạo, 01 chuỗi rau, 01 chuỗi thịt gia súc, 01 chuỗi thủy sản), 01 chuỗi lúa gạo chuẩn bị hoàn thành, các chuỗi đang thực hiện.

- Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Tổng khối lượng thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm được giao 29.500 tấn, đã thực hiện 15.700 tấn (9.800 gạo, 2.300 tấn thịt gia súc, gia cầm, 2.400 tấn rau, 1.500 tấn cá).

- Chỉ tiêu xây dựng chợ ATTP: Đang triển khai xây dựng 02 chợ (Chợ Khuyến Nông - xã Khuyến Nông và Chợ Sim - xã Hợp Thành).

- Chỉ tiêu xây dựng xã ATTP: Triển khai 02 xã (Khuyến Nông và Hợp Thành); dự kiến hoàn thành tháng 9/2022.

- Chỉ tiêu xây dựng xã ATTP nâng cao: Tỉnh giao 3 xã, huyện thực hiện 6 xã, dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2022.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về ATTP trong chương trình công tác của UBND tỉnh, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý VS ATTP: (nhiệm vụ này không được giao).

3. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP:

- Phát thanh của huyện: 584 lượt; (huyện 51, xã 532).

- Báo viết của huyện: 03 bài.

- Tuyên truyền bằng xe lưu động: 2 đợt (19 buổi).

- Băngzôn: 70 cái.

- Tờ rơi: 1.200 tờ (tính cấp).

- Ngày 19/5/2022 UBND huyện đã phối hợp với Văn phòng Điều phối về Vệ sinh ATTP tỉnh tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm hệ thống quản lý nhà nước về ATTP và phần mềm kết nối cung cầu cho các xã, thị trấn và các phòng ban chuyên môn cấp huyện.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP:

4.1. Quản lý điều kiện đảm bảo ATTP:

- Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện: 2.410 cơ sở (cấp huyện quản lý 390 cơ sở, cấp xã 2.580 cơ sở).

- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong năm 2022: 12 giấy (lĩnh vực y tế 08 giấy, lĩnh vực công thương 1 giấy, lĩnh vực nông nghiệp 03 giấy).

Lũy kế số cơ sở đã được cấp giấy đủ điều kiện ATTP: 189 (lĩnh vực y tế 131 giấy, lĩnh vực công thương 25 giấy, lĩnh vực nông nghiệp 42 giấy).

- Tổng số cơ sở ký cam kết đảm bảo ATTP: 2.410 cơ sở.

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp và công thương: Đã cấp 766 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với rau, thịt gia súc, thủy sản, đậu phụ, miến, bánh đa.... khối lượng sản phẩm được cấp 45.370 kg.

- Kết quả tiếp nhận công bố sản phẩm: Có 01 sản phẩm (rượu - cơ sở Tân Tuyệt xã Dân Lý được công bố sản phẩm).

4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm:

- Số đoàn thành lập: Liên ngành cấp huyện 03, cấp xã 68.

- Số đợt kiểm tra : 02.

- Kết quả kiểm tra: Tổng số cơ sở thực phẩm được kiểm tra: 1.652 (cấp tỉnh kiểm tra 03 cơ sở, cấp huyện 92 cơ sở, cấp xã 1558 cơ sở); số cơ sở đạt yêu

cầu: 1648 cơ sở; 04 cơ sở vi phạm, phạt tiền 4.400.000 đồng (xử phạt của Đội Quản lý thị trường).

- Tình hình tiếp nhận xử lý thông tin qua đường dây nóng: huyện đã duy trì đường dây nóng ATTP là số điện thoại của Trung tâm y tế huyện và bố trí trực 24/24. Trong quý II năm 2022 không có cuộc gọi qua đường dây nóng của huyện.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: Công tác kiểm tra giám sát ATTP được triển khai thường xuyên; công tác thông tin tuyên truyền các biện pháp phòng ngộ độc tập thể được tăng cường; ngành y tế đã làm tốt công tác giám sát và ký cam kết về ATTP tại các đám hiếu hỷ trên địa bàn; công tác giám sát ca bệnh cũng được y tế thôn xóm thực hiện nghiêm túc. Trong quý II/2022 không có ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra, không có bệnh nhân phải nhập viện.

5. Kiện toàn bộ máy:

- BCĐ quản lý về vệ sinh ATTP từ huyện đến xã đã được kiện toàn. Văn phòng Điều phối Vệ sinh ATTP huyện và Ban nông nghiệp xã đã thành lập đầy đủ.

- Tổ giám sát cộng đồng thôn, phố: Thành lập 254 tổ = 100%.

- Tổ giám sát ATTP tại chợ 17/17, đã hoạt động theo hướng dẫn.

6. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo ATTP:

Cán bộ làm công tác ATTP từ huyện đến xã 100% là cán bộ kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách. Nguồn kinh phí hoạt động đều từ ngân sách đảm bảo, cấp xã từ nguồn hỗ trợ của tỉnh.

7. Đánh giá chung:

Công tác ATTP đã được các cấp lãnh đạo triển khai ngay từ đầu năm. Do nguồn lực về ATTP diễn biến dịch covid 19 đã ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát về ATTP.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém:

- Nguồn lực cán bộ chưa đảm bảo, cán bộ thực hiện công tác ATTP kiêm nhiệm thời gian đầu tư cho công tác ATTP chưa nhiều, hiệu quả công việc chưa cao.

- Do sáp nhập thôn, phố nên địa bàn các thôn rộng, phụ cấp trưởng thôn chưa cao, đặc biệt không có sự hỗ trợ kinh phí trong công tác cấp giấy xuất xứ nguồn nên các trưởng thôn làm việc chưa nhiệt huyết, số lượng cấp giấy còn hạn chế, chưa kiểm soát được tất cả hàng hóa vào chợ.

- Vẫn còn 02 xã chưa hoàn thiện tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm.

2. Nguyên nhân:

Đây là nội dung mới, cần nhiều thời gian để tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức trong thực hiện công tác đảm ATTP. Lãnh đạo một số xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm đến công tác ATTP.

III. NHIỆM VỤ QUÝ II

1. Tiếp tục chỉ đạo 02 xã hoàn thiện các tiêu chí xã ATTP, 6 xã ATTP nâng cao trình độ thâm định. Chỉ đạo các xã tiếp tục duy trì tiêu chí xã ATTP, hoàn thiện các chỉ tiêu về ATTP được giao.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn, cơ quan thực hiện chỉ tiêu về ATTP.

3. Triển khai nội dung đảm bảo ATTP dịp tết trung thu năm 2022.

Nơi nhận:

- VPĐP VSATTP tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

Phụ lục 01:**Bảng tổng hợp kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện**

TT	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung	Ghi chú
Năm 2022				
1	Số: 6460/KH-BCĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021	Bùi Huy Dũng PCT UBND huyện	Kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong, sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.	
2	Số 8116/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021	Bùi Huy Dũng PCT UBND huyện	Thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước trong và sau Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 trên địa bàn huyện Triệu Sơn	
3	Số: 7163 /KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022.	
4	Số: 7068/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2022.	
5	Số: 7218/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Thông tin tuyên truyền, đào tạo ATTP về ATTP năm 2022	
6	Số 109/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kiểm tra an toàn thực phẩm, dịp "Tết Nguyên đán Nhân Dân và mùa Lễ Hội Xuân" năm 2022.	
7	Số 332/UBND-KTHT, ngày 25/01/2022	Bùi Huy Dũng PCT UBND huyện	Tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19; công tác xây dựng, duy trì các tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm và tình trạng phát sinh các tụ điểm kinh doanh tự phát không đúng quy hoạch, lấn chiếm lòng lề đường, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện	
8	Số: 370/KH-UBND ngày 27 tháng 1 năm 2022	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất	

			lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Triệu Sơn	
9	Số: 378/KH-UBND ngày 28 tháng 1 năm 2022	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kế hoạch duy trì tiêu chí xã, thị trấn được công nhận và xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao giai đoạn 2021 - 2025	
10	Số: 370/UBND-NN ngày 25 tháng 2 năm 2022	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Đơn đốc thực hiện các chỉ tiêu an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2022	
11	Số 773/QĐ-UBND, ngày 28/02/2022	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kiện toàn Ban chỉ đạo quản lý về vệ sinh ATTP huyện	
12	Số 774/QĐ-UBND, ngày 28/02/2022	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kiện toàn Văn phòng điều phối về vệ sinh ATTP huyện	
13	Số: 378/KH-UBND ngày 28 tháng 1 năm 2022	Lê Quang Trung CT UBND huyện	Kế hoạch Công nhận, công nhận lại bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2022-2025	
14	Số 966/QĐ-UBND, ngày 09/3/2022	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Thành lập Tổ thẩm tra xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao	
15	Số: 1962/UBND-NN ngày 08 tháng 4 năm 2022	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì ATTP	
16	Số 1586/QĐ-UBND, ngày 22/4/2022	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP	

Phụ lục 02:**Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm**

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện	Đang thực hiện	Đã hoàn thiện	
1	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	4		4	0	
2	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	29.500		13.800	15.700	
3	Xã đạt tiêu chí ATTP	2		2	0	
4	Xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao	3		6	0	

Phụ lục 03:**Bảng tổng hợp kết quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn**

TT	Hình thức	Kết quả thực hiện			
		Số lượng (lớp, buổi, cái...)	Số người tham dự	Đối tượng	Phạm vi bao phủ
1	Mít tinh (buổi)				
2	Diễn hành (buổi)				
3	Hội thi				
4	Nói chuyện (buổi)				
5	Phát thanh (lượt phát)	584			Toàn huyện
6	Truyền hình (tin, chuyên mục, phóng sự,...)				
7	Báo viết (tin, bài, phóng sự,...)	03			
8	Băng rôn, khẩu hiệu,... (cái)	70			
9	Áp phích (cái)				
10	Tờ gấp (cái)	1.200			
11	Băng đĩa (hình, âm)				
12	Đào tạo, tập huấn (lớp)				
13	Hình thức khác				
-	Tạp chí				
-	Sổ tay				
-	Tuyên truyền lưu động	19 buổi			

Phụ lục 2.1**Kết quả thực hiện chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi**

stt	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT	Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT có xác nhận	Tổng khối lượng thực phẩm tiêu dùng được cung cấp thông qua chuỗi LKSXCU	Khối lượng thực phẩm tiêu dùng được xác nhận sản phẩm an toàn
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật		2		
	Lúa gạo		1	16.800	
	Rau, củ, quả		1	5.500	
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn				
	Thịt gia súc		1	3.700	
	Thịt gia cầm			400	
	Trứng gia cầm				
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản		1	3.100	
	Thủy sản tươi sống		1	3.100	
4	Chuỗi khác				
	Tổng cộng		4	29.500	

Phụ lục 2.2Bảng tổng hợp kết quả xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

TT	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi	Số đơn vị tham gia chuỗi	Diện tích (ha)/quy mô (con...)	Sản lượng chuỗi (tấn/quả/lít)	Đã được cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Thị trường tiêu thụ
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật						Trong tỉnh
-	Lúa gạo	1	1	50 ha	100		
	Rau, củ, quả	1	1	10 ha	10		
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn						
-	Thịt gia súc (lợn, trâu, bò...)	1	1	1000 con	20		
	Thịt gia cầm (Gà, vịt,...)						
	Trứng gia cầm (gà, vịt,...)						
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản						
-	Thủy sản tươi sống	1	1	10 ha	8		
-	Thủy sản khô						
-	Sản phẩm chế biến từ thủy sản (nước mắm, mắm tôm, mắm, chua,..)						
4	Chuỗi khác (ghi rõ tên chuỗi)						
5	Tổng cộng		4		138		

Phụ lục 2.3:**Bảng tổng hợp kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm**

TT	Tên xã, phường, thị trấn	<i>Kết quả thực hiện</i>					
		<i>Đã được công nhận xã ATTP</i>	<i>Tỷ lệ (%) được công nhận</i>	<i>Đạt 04/04 tiêu chí và đang đề nghị công nhận</i>	<i>Đạt 03/04 tiêu chí</i>	<i>Đạt 02/04 tiêu chí</i>	<i>Đạt 01/04 tiêu chí</i>
1	Khuyến Nông				x		
2	Hợp Thành				x		
3	32 xã, thị trấn	x					
	Tổng		94,1				

Phụ lục 4:
Kết quả quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

TT	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP				Cấp giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn			Cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ			Cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP		
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy	Số cơ sở đã được cấp		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Số cơ sở đã được cấp		Số cơ sở đã được cấp	Tổng số giấy đã được cấp	Khối lượng sản phẩm được cấp (tấn)	Tổng số hồ sơ đề nghị cấp	Số giấy đã được cấp	
				Tổng số	Tỷ lệ (%)		Tổng số	Tỷ lệ (%)					Tổng số	Tỷ lệ (%)
1	Ngành Y tế quản lý	180	180	131	72,8	180	180	100						
2	Ngành NN và PTNT quản lý	65	65	42	64,6	65	65	100		584	36,12			
3	Ngành Công Thương quản lý	42	42	25	47,6	42	42	100		182	9,25			
Tổng cộng		297	297	198	66,7	297	297	297		766	45,37			

Phụ lục 6.**Kết quả thành lập Ban nông nghiệp xã, tổ giám sát an toàn thực phẩm**

TT	Nội dung	Thành lập, kiện toàn Ban Nông nghiệp xã/ Đơn vị đầu mối ATTP		Thành lập, kiện toàn tổ giám sát		
		Đã thành lập	Kết quả hoạt động	Tổng số tổ giám sát đã thành lập/ kiện toàn	Số lượng tổ giám sát thôn/phố	Số lượng tổ giám sát tại chợ
1	Ban Nông nghiệp (32 xã)	x	Bình thường	271	254	17
2	Tổ đầu mối (2 thị trấn)	x	Bình thường			